TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS - ST
Ngày 15 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Tuyển và bà Mai Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh; Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLST- HS, ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST - HS ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Vũ Quang H, tên gọi khác: Pêtô; sinh ngày 17/4/1992 tại thành phố P, tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 3B, phường T, thành phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hải H1, sinh năm: 1964 và bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1965 (đã chết năm 2007); Vợ, con: Không; Tiền sự: Không, tiền án: Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 27 tháng tù, về tội: "Cướp tài sản". Ngày 15/11/2017 chấp hành xong bản án; Nhân thân: Ngày 08/4/2011, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh N, xử phạt 18 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 20/4/2012 chấp hành xong bản án; đầu thú ngày 10/5/2018, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N, "có mặt".

Bị hại: Anh Kim Ngọc T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu 3A, phường T, thành phố P, tỉnh N, "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quang M, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ 80, khu 8, phường Ô, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu Tân Lập 4, phường T, thành phố P, tỉnh N, "vắng mặt".

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Anh Trần Quang H2, anh Phạm Minh P, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2018 tại tổ 1, khu 6C, phường Cẩm T, thành phố P, tỉnh N, Vũ Quang H đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14B1- 527.37 trị giá 15.000.000đồng của anh Kim Ngọc T để sử dụng, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14B1-527.37

Tại kết luận định giá tài sản số: 33/KL - HĐĐGTS ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14B1-527.37 trị giá 15.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang H khai nhận: H và Kim Ngọc T là anh em họ. Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2018, H đang ngồi tại quán nước thuộc tổ 1, khu 6C, phường T, thành phố P thì thấy T điều khiển xe mô tô chở một nam thanh niên, H không quen biết đi qua. H gọi T vào uống nước. Sau đó H mượn xe T, hẹn đi có việc một lúc sẽ trả, T đồng ý đưa cho H chìa khóa xe. H điều khiển xe đến quán game 720 km5, phường T. Đến sáng ngày 23/4/2018, do T1 là bạn của H điện thoại đòi tiền nên H nảy sinh ý định và mang chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 14B1-527.37 đến hiệu cầm đồ 24 thuộc tổ 5, khu Tân Lập 4, phường T gặp anh Nguyễn Quang M cầm cố chiếc xe trên được 7.000.000đồng. H sử dụng số tiền này để trả nợ cho T1 và chi tiêu cá nhân hết rồi không có khả năng trả xe cho anh T nữa. Ngày 09/5/2018, anh T trình báo sự việc đến cơ quan Công an, H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 10/5/2018 đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo H khẳng định việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

Bị hại anh Kim Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Anh T và Vũ Quang H là anh em họ. Khoảng đầu năm 2018, T được anh họ là Phạm Minh P cho chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 14B1-527.37. Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2018, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 14B1-527.37 chở bạn là Trần Quang H2 đến khu vực Bến Do thì Vũ Quang H (còn gọi là Huy Pêtô) gọi vào quán uống nước. Sau đó H Pêtô hỏi mượn xe đi một lúc, T đồng ý và bảo đi nhanh về trả xe T còn có việc. T đưa chìa khóa xe cho H nhưng không đưa giấy tờ xe. Sau đó không thấy H trả xe nên T và Trần Quang H về nhà. Sáng ngày 23/4/2018, H nói cho T biết H đã cầm cố xe. Sau đó nhiều lần T đòi xe nhưng H khất lần không trả. Ngày 09/5/2018, T đã trình báo sự việc trên đến cơ quan Công an. Quá trình điều tra T đã được nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp thể hiện: Sáng ngày 23/4/2018, H hỏi vay tiền và để xe mô tô lại làm tin hứa khoảng 03 ngày sẽ đến lấy. H nói là xe của H và quên không mang theo giấy tờ, tin tưởng H nên M đã cho H vay 7.000.000đồng, không viết giấy, không tính lãi. M không biết xe do H phạm tội mà có chỉ khi được Công an thông báo thì M mới biết chiếc xe mô tô là do H chiếm đoạt của người khác nên M đã tự nguyện giao nộp xe cho cơ quan Công an. Vì giữa M và H là anh em thân thiết nên M không yêu cầu H phải trả số tiền 7.000.000đồng.

Người làm chứng anh Trần Quang H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: H2 với T là bạn lâu năm, khoảng 22 giờ ngày 22/4/2018, T điều khiển xe mô tô Airblade BKS 14B1-527.37 chở H2 đến khu vực Bến D thì Vũ Quang H gọi vào uống nước. Tại đây Vũ Quang H mượn xe của T sau đó không trả nên T đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Giữa H2 với Vũ Quang H không quen biết và không có mâu thuẫn.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT - VKSCP, ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Vũ Quang H ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Quang H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/5/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường; về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kim Ngọc T nên không để cập xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng; về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội là 7.000.000đồng.

Đối với Nguyễn Quang M có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô của Vũ Quang H nhưng M không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an thành phố P đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Quang M về hành vi cầm cố xe không có giấy tờ.

Tại phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận và đưa ra đề nghị gì trước nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn trình báo; Biên bản tạm giữ tài sản; Bản ảnh vật chứng; Biên bản giao nhận vật chứng; Biên bản xác định địa điểm; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản kiểm tra số khung số máy; Kết luận định giá tài sản số: 33/BB-HĐĐGTS ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2018 tại tổ 1, khu 6C, phường T, thành phố P, tỉnh N, Vũ Quang H đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14B - 527.37 trị giá 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) của anh Kim Ngọc T để sử dụng, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu và không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng mối quan hệ họ hàng, mượn xe để sử dụng nhưng sau đó lại nảy sinh ý định chiếm đoạt nên mang xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 08/4/2011 bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội ‘‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’’; Về tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 27 tháng tù về tội ‘‘Cướp tài sản’’, ngày 15/11/2017 chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích mà ngày 22/4/2018 lại thực hiện hành vi phạm tội ‘‘Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản’’ do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ‘‘tái phạm’’ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú , tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s

khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng bị cáo không có công việc nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại chiếc xe cho anh Kim Ngọc T, anh T không yêu cầu bồi thường thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang M không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường tuy nhiên bị cáo được hưởng 7.000.000đồng đây là khoản thu lời bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo phải nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng: 01 Xe mô tô Honda Airblade BKS 14B1-527.37, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Kim Ngọc T nên đã trả lại cho anh Thành do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang H 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/5/2018.

Buộc bị cáo Vũ Quang H phải nộp lại 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Quang H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Viện KSND thành phố P;
- Viện KSND tỉnh N;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thành phố P; Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp